TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày: 19-02-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lệ Thủy và ông Nguyễn Văn Đích.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN Đ, *(tên gọi khác: N);* sinh ngày: 20/8/1994, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ 26, phường P, quận S, TP. Đà Nẵng; chỗ ở: Phòng 7A9, chung cư B, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C (Đã mất) và bà Nguyễn Thị Kim A; bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

- Tiền án: Ngày 15/6/2018, bị TAND quận S xử phạt 15 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";*

- Tiền sự: không

- Nhân thân:

Ngày 22/8/2016 , bị TAND quận S áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 15 tháng kể từ ngày 08/8/2016.

Ngày 05/3/2014, bị Công an quận S xử phạt hành chính về hành vi *"Trực tiếp xâm hại sức khỏe của người khác";*

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/10/2019. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị **Nguyễn Thị Thảo N**, sinh năm 1996; trú tại: Thôn T, xã H, huyện H1, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Anh **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1998; trú tại: Tổ 28, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Anh **Nguyễn Nhật T**, sinh năm 1999; trú tại: Tổ 28, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

- *Người chứng kiến:* Anh **Nguyễn Kiến Minh T**; trú tại: Chung cư B, phường N, quận S, thành phố Đà Năng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 01/10/2019, Đội CSĐT tội pham về ma túy Công an quận S phối hợp với Công an phường N tiến hành kiểm tra hành chính phòng 07A09 chung cư B phường N phát hiện Nguyễn Thanh P, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Thị Thảo Nvà Nguyễn Văn Đ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra đã phát hiện trong hộc tủ ở góc tường trong phòng ngủ phòng 07A09 có 01 gói thuốc lá bên trong có chứa: 02 gói nylông diện (4x8) cm bên trong mỗi gói chứa 25 viên nén màu xanh, hình răng cưa, trên bề mặt có hình vương miện; 04 gói nylong diện (3x4) cm, 02 gói nylông diện (4x6) cm bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Đ khai nhận tất cả là ma túy dạng thuốc lắc và ketamin của mình, mua về nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu nghiện của

bản thân. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ cùng toàn bộ tang vật.

* Vật chứng thu giữ:

- 02 gói ny lông kích thước khoảng (4x8) cm bên trong mỗi gói chứa 25 viên nén màu xanh hình răng cưa, trên bề mặt có khắc vương miện, Kí hiệu Đ1;

- 04 gói nylông kích thước khoảng (3x4) cm, 02 gói ny lông kích thước khoảng (4x6) cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, Kí hiệu Đ2;

- 01 ĐTDĐ Nokia màu xanh có số sim: 0935155582.

Căn cứ Kết luận giám định số 286/GĐ- MT ngày 09/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự :

- 50 viên nén màu xanh hình răng cưa, trên bề mặt có khắc vương miện, kí hiệu Đ1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu Đ1: 17,410g;

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng, kí hiệu Đ2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu Đ2: 5,748g.

* Qua điều tra xác định:

Vào lúc 21 giờ ngày 30/9/2019, Nguyễn Văn Đ sử dụng số điện thoại của mình 0935155582 liên hệ với một người bạn quen biết trên mạng xã hội (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 10.000.000đ ma túy thuốc lắc và Ketamin. Người này đồng ý và hẹn Đ đến bến xe trung tâm để giao ma túy, khi có ma túy Đ đem về cất giấu trong hộc tủ ở góc tường phòng ngủ Phòng 7A09 chung cư B phường N, quận S. Tối cùng ngày Đlấy một ít ma túy loại Ketamin để sử dụng với Nguyễn Thị Thảo N, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Thanh P tại quán Karaoke. Đến ngày 01/10/2019 khi Đ đang ở cùng với bạn gái N, T, P tại Phòng 7A09 chung cư B thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thảo N, Nguyễn Thanh P và Nguyễn Nhật T vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện vào lúc 16 giờ ngày 01/10/2019, tại phòng 7A09, Chung cư B, khi đang ở cùng bị cáo Nguyễn Văn Đ thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính phát hiện trong bồn cầu có ống nỏ có dấu hiệu sử dụng ma túy, trong khay tủ gỗ có 01 gói thuốc lá màu xanh có hiệu 555 bên trong có 06 gói nilông diện tích khoảng 2×3 (cm) bên

trong chứa 02 gói nilông chứa 50 viên nén màu xanh. Đ khai đó là ma túy thuốc lắc và ketamine của Đ mua và tàng trữ để sử dụng. Trước đó vào tối ngày 30/9/2019, N, T, P và bị cáo Đ đã sử dụng chất kích thích ma túy dạng thuốc lắc do Đức cho sử dụng tại quán Karaoke B B. Việc bị cáo Đ mua ma túy của ai, từ bao giờ, về cất giấu số ma túy còn lại ở đâu thì N, P và T hoàn toàn không biết.

- Tại phiên tòa người chứng kiến anh Nguyễn Kiến Minh T vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện: Vào lúc 16 giờ ngày 01/10/2019, tôi đang ở Chung cư Bthì có chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra hành chính phòng 7A09. Lúc này có 04 đối tượng Đ, N, T và P, tiếp tục kiểm tra phòng ngủ của Đ phát hiện ngay hộc tủ sát tường có 02 gói nilông chứa 50 viên nén màu xanh và 06 gói nilông chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, tôi nghe Đ khai nhận đó là ma túy thuốc lắc và Ketamin của Đ mua về cất giấu để sử dụng cá nhân.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Bản cáo trạng số 09/CT- VKS ngày 03/01/2020, của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 286/GĐ- MT ngày 09/10/2019 của Phòng KTHS Công an TP. Đà Nẵng bên trong có chứa 11,960 gam mẫu Đ1, 4,693g mẫu Đ2 – là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh có số sim: 0935155582 của Nguyễn Văn Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thảo N, anh Nguyễn Nhật T và anh Nguyễn Thanh P vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ diễn biến sự việc mua và tàng trữ ma túy vào ngày 01/10/2019. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như kết quả giám định mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thực hiện hành vi phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 03 tháng 01 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác. Bị cáo Đ nhận thức được các tác hại đó, biết được hành vi tàng trữ, sử dụng ma túy là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Cụ thể, vào lúc 16 giờ ngày 01/10/2019, tại Phòng 7A09 chung cư B phường N, quận Sơn Trà, Đội CSĐT tội pham về ma túy Công an quận S phối hợp với Công an phường N bắt quả tang Nguyễn Văn Đ khi đang tàng trữ 17,410g ma túy loại Methamphetamine và 5,748g loại Ketamine trong hộc tủ ở góc tường phòng ngủ mà Đức đã mua của một đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 10.000.000 đồng vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 30/9/2019 để sử dụng cho nhu của nghiện của bản thân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của con người.

[4]. Tình tiết tăng nặng: Ngày 15/6/2018, bị TAND quận S xử phạt 15 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Chấp hành xong án phạt tù ngày 30/01/2019 chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* với lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5]. Xét tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, rõ ràng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về xử lý vật chứng:

[7.1]. Đối với 01 phong bì niêm phong số 286/GĐ - MT ngày 09/10/2019 của Phòng KTHS Công an TP. Đà Nẵng bên trong có chứa 11,960 gam mẫu Đ1,

4,693g mẫu Đ2 – là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2]. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh có số sim: 0935155582 của Nguyễn Văn Đ là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc mua trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, TP Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/02/2020).

[8]. Đối với đối tượng (đã bán ma túy cho Đ) hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan CSĐT Công an quận S tiếp tục tách ra, điều tra xử lý sau là phù hợp.

[9]. Đối với Nguyễn Thị Thảo N, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Thanh P không biết việc Đ đi mua ma túy về cất giấu tại hộc tủ ở góc tường phòng ngủ phòng 7A09 chung cư B cũng như không góp tiền cho Đ, nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không xử lý hình sự là có cơ sở.

[10]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chát ma túy của Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Thảo N, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Thanh P Cơ quan CSĐT Công an quận S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

1/ Áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ **08** *(Tám)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (01/10/2019).

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 286/GĐ - MT ngày 09/10/2019 của Phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng bên trong có chứa 11,960 gam mẫu Đ1, 4,693g mẫu Đ2 – là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh có số sim: 0935155582 của Nguyễn Văn Đ.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/02/2020).

3/ Án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Đông Thanh